

Bản án số: 59 / 2022 / HS-ST
Ngày: 29/ 9 / 20122.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Văn H, sinh ngày 20/02/2002; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Xóm Ch, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án án số 16/2019/HS-ST ngày 09/4/2019, bị TAND huyện Y xử phạt 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 06/5/2020, Tạ Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 17/01/2018, bị Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng. H chưa chấp hành Quyết định.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1225a/QĐ-XPHC ngày 25/5/2021, bị UBND xã K, huyện Y xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. H chưa chấp hành Quyết định.

Về nhân thân: Ngày 12/10/2018, bị UBND thị trấn N, huyện Y xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi cất giấu các loại công cụ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác. Ngày 27/10/2018 chấp hành xong quyết định.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPVPHC ngày 24/01/2019, bị Công an huyện Y xử phạt 75.000 đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 29/4/2022, sau được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo Tạ Văn H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, theo Lệnh tạm giam số 21 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Thành D; sinh năm 2000; trú tại: Xóm 1A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt

+ Chị Mai Thị L; sinh năm 1980 và anh Phạm Thành L, sinh năm 1978; đều trú tại: Xóm 1A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Ngô Quang H; sinh ngày 03 tháng 01 năm 2004; trú tại: Phô N, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị M; sinh năm 1981; trú tại: Xóm T, VB, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Lê Tuấn A; sinh năm 1996; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Cháu Dương Trường S; sinh ngày 12 tháng 02 năm 2005. Người đại diện hợp pháp của cháu S là anh Dương Thế A (là bố đẻ); cháu Phạm Tiến D; sinh ngày 12 tháng 7 năm 2005. Người đại diện hợp pháp của cháu D là anh Phạm Văn H - Là bố đẻ); anh Lương Thanh P; đều vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Vũ Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên ngày 16/3/2021, anh Phạm Thành D, sinh năm 2000, trú tại xóm 1A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình hỏi anh Lương Thanh P, sinh năm 2000, trú tại xóm 9, xã K có biết ai cho vay tiền không để anh D vay. Anh P giới thiệu cho anh D gặp Tạ Văn H, sinh năm 2002, trú tại Xóm C, xã K, huyện Y để vay tiền. Cùng ngày 16/3/2021, anh D đến phố M, thị trấn N, huyện Y gặp Tạ Văn H hỏi vay 15.000.000 đồng. H đồng ý cho D vay với mức lãi suất là 7.000đồng/01 triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 255,5%/năm). H yêu cầu anh D viết giấy vay nợ với số tiền 15.000.000 đồng, rồi H lấy luôn 3.150.000 đồng tiền lãi của 01 tháng và chỉ đưa cho anh D 11.850.000 đồng.

Cuối tháng 01/2022, H yêu cầu anh D trả trước tiền nợ gốc cho H còn tiền lãi sẽ trả sau. Anh D nhờ ông Phạm Thành L, sinh năm 1978, trú tại xóm 1A, xã K (là cha của anh D) trả hộ 15.000.000 đồng tiền nợ gốc cho H. Ngày 02/02/2022, ông L đã chuyển trả 10.000.000 đồng tiền nợ gốc vào số tài khoản 9890166688889 tại Ngân hàng TMCP Quân đội của Tạ Văn H. Ngày 09/02/2022, ông L tiếp tục chuyển khoản trả nợ cho H 5.000.000 đồng tiền nợ gốc còn lại.

Đến giữa tháng 4/2022, H yêu cầu anh D phải trả thêm số tiền lãi là 45.000.000 đồng. Anh D nhờ mẹ là bà Mai Thị L, sinh năm 1980, trú tại xóm 1A, xã K trả tiền lãi cho H. Hồi 11 giờ 55 phút ngày 20/4/2022, Tạ Văn H cùng với Phạm Tiến D, Dương Trường S, đều sinh năm 2005, trú tại xã K, huyện Y đến quán trà sữa Mio ở xóm 10A, xã K rồi H đi vào trong quán nhận tiền lãi do bà Mai Thị L trả thay cho anh D. Khi H vừa nhận được 45.000.000 đồng của bà Mai Thị L thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Y bắt quả tang. Lực lượng công an đã lập biên bản, thu giữ của Tạ Văn H 45.395.000 đồng (Trong đó có số tiền 45.000.000 đồng mà H đã nhận của bà L), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35K1-458.2., 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 353896108216650, lắp sim thuê bao 0388755291; thu giữ của bà L 01 giấy tờ do H viết với nội dung đã nhận của bà L với số tiền 45.000.000 đồng.

Kiểm tra chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A20S, số Imeil: 358244100325820; số Imei2: 358245100325827, lắp sim thuê bao 0969425497 của bà Mai Thị L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ 02 File âm thanh ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa bà L và Tạ Văn H vào ngày 18/4/2022 với nội dung tiền gốc của H đã cho vay là 15.000.000 đồng, lãi suất 7.000 đồng/ngày và cuộc gọi điện thoại ngày 20/4/2022 với nội dung bà L hẹn gặp H để trả tiền lãi.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu thập giọng nói của Tạ Văn H và bà Mai Thị L để trung cầu giám định đối với 02 File âm thanh trên. Tại bản Kết luận giám định số 3116/KL-KTHS ngày 05/8/2022, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file âm thanh mẫu cần giám định. Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Tạ Văn H trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Mai Thị L trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Như vậy, tổng số tiền lãi H đã nhận của anh D và bà L là: 3.150.000 đ + 45.000.000 đ = 48.150.000 đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm là 2.682.192 đồng, gồm: Tiền lãi trên số nợ gốc 15.000.000 đồng từ ngày 16/3/2021 đến ngày 02/02/2022 (324 ngày): $15.000.000 \text{ đ} \times 20\% : 365 \times 324 = 2.663.016$ đồng.

Tiền lãi trên số nợ gốc 5.000.000 đồng từ ngày 03/02/2022 đến ngày 09/02/2022 (07 ngày) : $5.000.000 \text{ đ} \times 20\% : 365 \times 7 = 19.176$ đồng.

Tiền thu lời bất chính của Tạ Văn H là: 48.150.000 đ – 2682.192 đ (2.663.016 đ + 19.176 đ) = 45.467.808 đồng.

Quá trình điều tra, Tạ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với Giấy vay tiền do anh Phạm Thành D viết ngày 16/3/2021, Tạ Văn H khai đã đánh mất, quá trình điều tra không thu giữ được.

Kết quả điều tra xác định, khi anh Lương Thanh P giới thiệu để Tạ Văn H cho anh D vay tiền, anh P không biết H cho vay lãi nặng. Các anh Phạm Tiến D, Dương Trường S đi cùng với H đến quán trà sữa Mio nhưng không biết mục đích của H là đi lấy tiền lãi. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã đưa vào hồ sơ vụ án 01 giấy nhận tiền thu giữ của bà Mai Thị L.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Biển kiểm soát 35K1- 458.2.. là do Ngô Quang H, sinh năm 2004, trú tại phố N, thị trấn N, huyện Y cho Tạ Văn H mượn để sử dụng. H khai mua xe mô tô của Vũ Khánh H1, sinh năm 2005, trú tại xóm T, VB, xã K, huyện Y nhưng không xuất trình được giấy tờ về việc mua bán xe. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô mang tên chị Bùi Thị M, sinh năm 1981 là mẹ của Vũ Khánh H1. Chị M khai đã cho H1 xe mô tô và không nhận lại xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y nhiều lần triệu tập H1 đến làm việc nhưng H1 vắng mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã tách xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y quyết định trả lại cho bà Mai Thị L số tiền 45.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính cơ quan điều tra thu giữ của Tạ Văn H.

Vật chứng và tài sản còn lại gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 353896108216650, lắp sim thuê bao 0388755291 và số tiền 395.000 đồng thu giữ của Tạ Văn H chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thành D yêu cầu anh Tạ Văn H phải trả cho anh số tiền thu lợi bất chính còn lại. Ông Phạm Thành L và bà Mai Thị L không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSK, ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Tạ Văn H để xét xử về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo H còn phải chấp hành từ 23 tháng 03 ngày đến 29 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Phạt bổ sung bị cáo H từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo H cho UBND xã K, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357; 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Tạ Văn H xin tự nguyện trả lại cho anh Phạm Thành D số tiền thu lời bất chính còn lại là 467.808 đồng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 353896108216650 đã thu giữ của bị cáo Tạ Văn H.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0388755291.

Buộc bị cáo Tạ Văn H phải nộp lại tổng số tiền 17.682.192 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước (gồm 15.000.000 đồng dùng để cho vay và 2.682.192 đồng tiền lãi đã nhận).

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn H số tiền 395.000 đồng, do không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, song tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về số tiền vay và khoản tiền lãi. Người làm chứng đều vắng mặt, trong hồ sơ đã có lời khai, xác định nội dung sự việc là đúng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Tạ Văn H đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 12h 15 phút ngày 20/4/2022 của cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng,

phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định được trong thời gian từ ngày 16/3/2021 đến ngày 20/4/2022, H đã cho D vay số tiền là 15.000.000 đồng, với mức lãi suất là 7.000 đồng/01 triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 255,5%/năm), tiền gốc đã trả lần thứ nhất là 10.000.000 đồng vào ngày 02/02/2022, lần thứ hai trả 5.000.000 đồng vào ngày 03/02/2022. Tổng số tiền lãi mà H đã nhận của anh D và của bà L là 48.150.000 đồng. Khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm là 2.682.192 đồng, gồm: Tiền lãi trên số nợ gốc 15.000.000 đồng từ ngày 16/3/2021 đến ngày 02/02/2022 (324 ngày): $15.000.000 \text{ đ} \times 20\% : 365 \times 324 = 2.663.016$ đồng và khoản tiền lãi trên số nợ gốc 5.000.000 đồng từ ngày 03/02/2022 đến ngày 09/02/2022 (07 ngày) : $5.000.000 \text{ đ} \times 20\% : 365 \times 7 = 19.176$ đồng. Khoản tiền thu lợi bất chính của H là: $48.150.000 \text{ đ} - 2.682.192 \text{ đ} (2.663.016 \text{ đ} + 19.176 \text{ đ}) = 45.467.808$ đồng.

“Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà con vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Như vậy số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất (20%/năm) được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 2.682.192 đồng, tiền thu lợi bất chính là 45.467.808 đồng. Do đó hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi phạm tội của bị cáo đã làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích hám lợi và thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thực hiện hành vi khi bản thân đang có 01 tiền án, 01 tiền sự, về nhân thân bị cáo đã được xóa 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. H phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Biển kiểm soát 35K1- 458.25 là do Ngô Quang H cho bị cáo H mượn để sử dụng. H khai mua xe mô tô của Vũ Khánh H1, nhưng không xuất trình được giấy tờ mua bán xe. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô mang tên chị Bùi Thị M là mẹ của H1. Chị M khai đã cho H1 xe mô tô và không nhận lại xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y nhiều lần triệu tập, nhưng H1 vắng mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Về số tiền bị cáo đã sử dụng làm phương tiện cho vay lãi nặng là 15.000.000 đồng (đã được người vay trả) và khoản tiền lãi suất cao nhất (20%/năm) trong thời gian vay là 2.682.192 đồng. Tổng số tiền là 17. 682.192 đồng, cần buộc bị cáo H phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Về số tiền 45.467.808 đồng là khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là tiền thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng của bị cáo, theo quy định thì số tiền thu lợi bất chính này được trả lại cho người vay. Bà L đã được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y quyết định trả lại số tiền 45.000.000 đồng do đã thu giữ, số tiền còn lại là 467.808 đồng, tại phiên tòa bị cáo H xin tự nguyện trả lại cho anh D số tiền này nên ghi nhận là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max đã thu giữ của bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc sim điện thoại của bị cáo số thuê bao 0388755291 được lắp trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn H số tiền 395.000 đồng, do không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 357; 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã tạm giữ, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo H còn phải chấp hành 23 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện Y nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Tạ Văn H trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Tạ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Tạ Văn H phải nộp lại số tiền đã sử dụng để cho vay lãi nặng (đã được người vay tiền trả lại) là 15.000.000 đồng và khoản tiền theo mức lãi xuất 20%/năm trong thời gian vay là 2.682.192 đồng. Tổng số tiền phải nộp lại là 17.682.192 đồng (mười bảy triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận việc bị cáo Tạ Văn H trả lại cho anh Phạm Thành D khoản tiền lãi vượt quá mức lãi xuất 20%/năm là khoản tiền thu lợi bất chính còn lại là 467.808 đồng (bốn trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng).

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 353896108216650 đã thu giữ của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số: 0388755291, được lắp theo máy điện thoại đã thu giữ của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn H số tiền 395.000 đồng, do không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hết khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 19/9/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày

19/9/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.